

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-11-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Năng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Dũng

Ông Nguyễn Phi Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 53/2022/TB-TA ngày 28/4/2022 và Quyết định hoãn số 23/2022/QĐST-DS ngày 13/10/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (có đơn xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Hayward, CA, Hoa Kỳ (có đơn vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2021 và tại bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyen Hoang L đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2020 tại Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, bà sống tại nhà chồng ở Hội An còn ông Nguyen Hoang L trở về Hoa Kỳ. Trong thời gian làm hồ sơ bảo lãnh, đến tháng 02/2021, bà và Ông L phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về lối sống cũng như quan điểm trong quan hệ vợ chồng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyen Hoang L.

- Về con chung: Bà và ông Nguyen Hoang L không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà và ông Nguyen Hoang L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông Nguyen Hoang L không có nợ chung.

Ngày 09/11/2022, Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 11/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Công văn số 2537/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ đối với bị đơn ông Nguyen Hoang L. Tại Bản thực thi tuyên thệ về thư yêu cầu được thực hiện bởi Văn phòng tương trợ tư pháp Quốc tế - Bộ tư pháp Hoa Kỳ, xác nhận ngày 20/8/2022, ông Nguyen Hoang L trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Kim L kết hôn vào ngày 21/02/2020 tại Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Trong quá trình chung sống với nhau, ông bà không có xảy ra mâu thuẫn. Nay bà L khởi kiện ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà Huỳnh Thị Kim L không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Huỳnh Thị Kim L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Huỳnh Thị Kim L không có nợ chung.

Ông Nguyen Hoang L trình bày không tham gia tố tụng tại Tòa án ở Việt Nam vì bận công việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Kiểm sát viên nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều

56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim L và ông Nguyen Hoang L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Án phí và các chi phí tố tụng khác, bà L phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Kim L, có địa chỉ: Tổ A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Nguyen Hoang L, có địa chỉ: Hayward, Hoa Kỳ nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L và bị đơn ông Nguyen Hoang L theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 27/4/2022 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số: 12/TTTPDS-TA15 gửi Bộ Tư pháp về việc tương trợ tư pháp đối với ông Nguyen Hoang L. Ngày 11/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Công văn số: 2537/BTP-PLQT ngày 04/10/2022 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp, theo đó Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ đã thực hiện việc thu thập chứng cứ đối với ông Nguyen Hoang L vào ngày 20/8/2022. Theo đó ông L không tham gia tố tụng, vì bận công việc và không thể về Việt Nam. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyen Hoang L.

Ngày 09/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng cũng nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bà Huỳnh Thị Kim L. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Kim L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 21/02/2020, bà Huỳnh Thị Kim L đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Hoang L tại Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng (quyển số 4), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, bà L sống tại Đà Nẵng, còn ông Nguyễn Hoang L trở về Hoa Kỳ. Trong thời gian làm hồ sơ bảo lãnh đến tháng 02/2021, theo bà L: vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp về quan điểm sống. Nay, bà L xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoang L.

Tại Bản thực thi tuyên thệ về thư yêu cầu được thực hiện bởi Văn phòng tương trợ tư pháp Quốc tế - Bộ tư pháp Hoa Kỳ, xác nhận ngày 20/8/2022, ông Nguyễn Hoang L cũng đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim L.

HĐXX xét thấy, sau khi kết hôn bà L và ông L chỉ chung sống được với nhau một thời gian, sau đó ông L quay về Mỹ sinh sống cho đến nay, còn bà L vẫn sống ở Việt Nam, mỗi người sống mỗi nơi. Bản thân ông L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn. Xét thấy: Hôn nhân giữa bà L và ông L chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Nguyễn Hoang L xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung:

Bà Huỳnh Thị Kim L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Còn ông Nguyễn Hoang L xác định không có. Tại phiên tòa bà L và ông L đều vắng mặt, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, nên HĐXX không đề cập đến. Khi các bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Nguyễn Hoang L xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[2.6] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà L phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.7] Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Bà L không phải chịu.

[2.8] Chi phí dịch thuật bà L phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Ly hôn*” của bà Huỳnh Thị Kim L với ông Nguyen Hoang L.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyen Hoang L.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 0004757 ngày 13/10/ 2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị Kim L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 0004937 ngày 28/4/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tổng đạt, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 0004936 ngày 28/4/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Huỳnh Thị Kim L đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

**5.** Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Bà Huỳnh Thị Kim L không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim L 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số: 0004938 ngày 28/4/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

**6.** Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 1.230.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) (đã nộp, đã chi).

**7.** Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp: Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bà L đã nộp đủ theo giấy nộp tiền ngày 28/4/2022 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**8.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; bị đơn ông Nguyen Hoang L không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thúy Năng**